TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **03**/2023/HS-ST
Ngày 31-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Ông Lưu Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có chồng tên Nguyễn Duy T, sinh năm 1985 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: có 03 tiền án, ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 46/2021/HS-ST, ngày 17/5/2022, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù (đã tổng hợp với Bản án số 46/2021/HS-ST) về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 28/2022/HS-ST và ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 42 tháng tù (đã tổng hợp với Bản án số 28/2022/HS-ST) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 48/2022/HS-ST; nhân thân: ngày 10/01/2023, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 51 tháng tù (đã tổng hợp với Bản án số 48/2022/HS-ST) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số

03/2023/HS-ST; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/LCĐKNCT-TA ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Bị hại:* chị Bùi Thị V, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Vũ Duy T, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Chị Tô Thị Mỹ L, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* chị Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, bị cáo mượn xe môtô hiệu Vespa biển số 92E1 - 563.06 của anh Vũ Duy T (là em ruột của bị cáo) đến khu vực thị trấn A, huyện S để trả nợ. Khi đi đến khu vực khu Công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện S, bị cáo ghé vào quán bán nước của chị Nguyễn Thị Hoàng N mua nước uống. Cùng lúc này, chị Bùi Thị V điều khiển xe môtô hiệu Vision biển số 92H1 - 659.005 cũng ghé vào mua nước. Bị cáo nhìn thấy trong hộc xe phía trước của chị V có để một điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu tím nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc chị V vào mua nước không để ý, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của chị V bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường đi về nhà, bị cáo tháo ốp lưng và sim điện thoại vừa trộm cắp được vứt bỏ (không xác định được vị trí cụ thể). Sau đó, bị cáo điều khiển xe chở con đi khám bệnh tại Bệnh viện nhi Q. Đến khoảng 11 giờ thì bị cáo về nhà. Tại nhà, bị cáo dùng điện thoại Iphone 6S của mình để lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người mua điện thoại vừa trộm được. Bị cáo thấy trên Facebook có tài khoản tên "*Trần Văn Hữu Thái*" mua xác điện thoại có kèm theo số điện thoại 0772.766.223 nên bị cáo dùng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại nêu trên thì gặp Huỳnh Quốc K; bị cáo và K hẹn gặp nhau tại khu vực cầu B thuộc xã T, huyện P để xem điện thoại. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe Vespa đến khu vực cầu B gặp K, bị cáo đưa điện thoại Iphone 11 trộm cắp được cho K xem và nói đây là điện thoại do bị cáo nhặt được nên không có mật khẩu, K đã mua lại xác điện thoại này với giá 1.500.000 đồng nhưng

do không có đủ tiền mặt nên K đã đưa trước cho bị cáo 1.000.000 đồng, số tiền còn lại K đã chuyển khoản cho bị cáo theo số tài khoản mà bị cáo đã cung cấp. Sau đó, bị cáo điều khiển xe môtô về trả lại cho T rồi nhờ T chở đến Công ty may S tại xã B, huyện T để đi làm. Sau khi sự việc xảy ra, chị V đã báo cáo đến Công an thị trấn A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu tím; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu tím và 01 (một) sim điện thoại có giá trị tổng cộng tại thời điểm bị xâm phạm là 8.450.000 (tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu tím; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng đã bị bể màn hình; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ 9704150128845545.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo trả lại cho anh Huỳnh Quốc K số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng đã bị bể màn hình và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ 9704150128845545 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, tại khu vực trước cổng khu Công nghiệp Đ, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb màu tím, 01 ốp lưng điện thoại màu tím và 01 sim điện thoại của chị Bùi Thị V. Giá trị tài sản thiệt hại tổng cộng là 8.450.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (đã tổng hợp với Bản án số 46/2021/HS-ST) với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tính đến ngày 04/11/2022, bị cáo Nguyễn Thị H chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo H là người có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động tổng trị giá 8.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có 03 tiền án đều

về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đã áp dụng tình tiết tái phạm; chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, như vậy hành vi lần này của bị cáo H được xem là tái phạm nguy hiểm. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, mới thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án đều về tội *"Trộm cắp tài sản"*; chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Ngày 10/01/2023, Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt bị cáo 51 *(Năm mươi mốt)* tháng tù (đã tổng hợp với Bản án số 48/2022/HS-ST) về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra, đến nay bị hại - chị Bùi Thị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Huỳnh Quốc K yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, loại 64Gb, màu tím đã trả lại cho chủ sở hữu là chị V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng đã bị bể màn hình và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ 9704150128845545 của bị cáo để đảm bảo thi hành án

[8]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với xe môtô biển số 92E1-563.06 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: qua điều tra xác định xe này do chị Tô Thị Mỹ L đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 8 năm 2022, chị L đã bán xe môtô này cho anh Vũ Duy T (là em ruột của bị cáo). Vào ngày 04/11/2022, anh T không biết bị cáo mượn xe môtô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Huỳnh Quốc K: khi mua điện thoại của bị cáo, K không biết điện thoại này do bị cáo H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử: buộc bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả lại cho anh Huỳnh Quốc K số tiền 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử: tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng đã bị bể màn hình và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ 9704150128845545 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/01/2023).

4. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/01/2023). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng